

DÒNG TIỀN CHƯA LAN TỎA

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Ưu tiên quan sát và đánh giá chất lượng dòng tiền trong những phiên tới. Tránh mua đuổi tại vùng cản, chỉ giải ngân khi có tín hiệu xác nhận tích cực.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp tăng của chỉ số.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

	MUA
HHV	↑ 9,24%
	VND13.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm mạnh vào thứ Tư khi NĐT lo ngại dự luật mới sẽ tạo áp lực cho thâm hụt ngân sách.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index tăng điểm và tiến sát vùng kháng cự kỹ thuật 1.325 – 1.332 điểm. Dù thanh khoản có cải thiện, nhưng sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu vẫn khá rõ nét, cho thấy dòng tiền chưa lan tỏa đủ mạnh để tạo động lực cho một nhịp tăng bền vững. Chỉ số VN-Index có thể cần thêm một nhịp tích lũy, với sự lan tỏa dòng tiền rõ nét hơn, đặc biệt ở các nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, trước khi có thể vượt qua vùng kháng cự trên. NĐT ưu tiên quan sát và đánh giá chất lượng dòng tiền trong những phiên tới. Tránh mua đuổi tại vùng cản, chỉ giải ngân khi có tín hiệu xác nhận tích cực.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.860,44	-1,91	-1,61
S&P 500	5.844,61	-1,61	-0,63
Nasdaq	18.872,64	-1,41	-2,27
VIX	20,87	15,37	20,29
DAX	24.122,40	0,36	21,16
FTSE 100	8.786,46	0,06	7,51
CAC40	7.910,49	-0,40	7,18
Hang Seng	23.748,58	-0,33	18,39

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	66,19	BUY
MACD (12,26)	18,41	BUY
ADX (14)	20,39	BUY
SMA5	1.309,82	BUY
SMA20	1.261,29	BUY
SMA50	1.271,70	BUY
SMA100	1.270,58	BUY
SMA200	1.264,43	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** bị bán tháo vào ngày thứ Tư (21/05), chịu áp lực bởi mức tăng đột biến của lợi suất trái phiếu Mỹ khi nhà đầu tư ngày càng lo ngại rằng dự luật ngân sách mới của Mỹ sẽ tạo thêm căng thẳng cho khoản thâm hụt vốn đã lớn của quốc gia này.
- **Ngày 20/5, Kho bạc Nhà nước (KBNN)** đã phát đi thông báo về nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại với khối lượng dự kiến tối đa là 100 triệu USD. Số ngoại tệ này sẽ được mua theo hình thức giao ngay trong ngày 21/5. Ngày thanh toán dự kiến là 23/5. Nếu sử dụng giá mua USD của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (23.770 VND/USD), số tiền KBNN dự kiến chi ra để thực hiện giao dịch trên vào khoảng 2.377 tỷ đồng.
- **Đến cuối tháng 4/2025**, tổng dư nợ tín dụng bất động sản trên địa bàn TPHCM đạt 1.116 nghìn tỷ đồng, tăng 0.34% so với tháng trước và tăng 2.85% so với cuối năm 2024.
- **ACB** mới đây đã thông báo 26/5/2025 là ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền và cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 23/5/2025. Theo đó, cổ đông ACB sẽ được nhận cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ 10% (một cổ phiếu được nhận 1.000 đồng). Số tiền mà ACB dự kiến dùng để chia cổ tức là 4.467 tỷ đồng. Cổ tức sẽ được thanh toán vào ngày 5/6/2025. Đối với cấu phần cổ tức bằng cổ phiếu, ACB dự kiến trả theo tỷ lệ 15%
- **HHV:** Tập đoàn Đèo Cả vừa có văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến cùng các doanh nghiệp trong nước hợp lực triển khai mở rộng các đoạn tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông theo phương thức đầu tư PPP.
- **PGV:** Doanh thu sản xuất điện Công ty mẹ EVNGENCO3 đạt khoảng 14.533 tỷ đồng, tăng khoảng 8% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng điện 4 tháng đầu năm tăng trưởng so với cùng kỳ và đã hoàn thành hơn 32% kế hoạch.
- **MSH:** CTCP May Sông Hồng vừa thông báo, ngày 3/6 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng). Cụ thể, May Sông Hồng dự kiến phát hành hơn 37,5 triệu cổ phiếu thưởng, tương ứng tỷ lệ 2:1, tức cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. Nguồn thực hiện lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tính đến ngày 31/12/2024 theo BCTC kiểm toán.
- **VSC:** CTCP Container Việt Nam thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 3/6 để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu). Công ty dự kiến phát hành tổng cộng gần 75 triệu cổ phiếu mới cho cổ đông, qua đó nâng vốn điều lệ từ mức 2.995 tỷ lên khoảng 3.744 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.340,09	0,76	27,27
Dầu WTI	61,21	-0,58	-14,65
Dầu Brent	64,54	-0,57	-13,53
Than	100,45	-0,10	-19,80
Đồng	9.533,50	0,15	8,73
Quặng sắt	100,19	-1,05	-4,43
Thép	453,50	-0,11	-4,68

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,519	-0,04	-8,27
USD/JPY	143,34	0,24	9,67
USD/CNY	7,1989	0,04	1,39
EUR/USD	1,1331	0,00	9,44
GBP/USD	1,3425	0,04	7,26

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	520,33	25.750	0,39
FPT	709,53	118.300	-0,76
MWG	435,11	64.300	-0,62
TCB	602,84	30.900	-0,16
STB	1.633,52	41.800	5,82

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	477.109,05	57.100	0,00
BID	254.173,30	36.200	0,00
CTG	211.846,17	39.450	-0,13
FPT	175.241,35	118.300	-0,76
TCB	218.303,92	30.900	-0,16

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HHV

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	12.450
Giá mục tiêu	13.600
Tiềm năng tăng giá	9,24%
Vùng tăng tỷ trọng	12.100-12.400
Ngưỡng cắt lỗ	<11.700

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Kết quả quý 1/2025, doanh thu hợp nhất đạt 735 tỷ đồng, LNST ghi nhận gần 173 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt là 6,5% và 51,8% so với cùng kỳ, trong đó, doanh thu các trạm thu phí BOT vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 526 tỷ đồng, tăng trưởng 10%.
- Năm 2025, HHV đặt mục tiêu doanh thu tăng 8%, lợi nhuận tăng 12% so với năm 2024. Tập đoàn Đèo Cả vừa có văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến cùng các doanh nghiệp trong nước hợp lực triển khai mở rộng các đoạn tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông theo phương thức đầu tư PPP.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HHV đang duy trì đà phục hồi tích cực, hình thành vùng tích lũy quanh các đường trung bình quan trọng. Các chỉ báo kỹ thuật RSI, MACD hỗ trợ đà tăng. Dòng tiền đang được cải thiện, vượt trung bình 20 phiên. Nhà đầu tư có thể quan sát và canh giải ngân tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu HHV với vùng mua dự kiến 12.100-12.400 đồng, mục tiêu 13.600-14.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	2.686	3.308	1.010
LNST (tỷ đ)	425	579	133
LNST (tỷ đ)	364	495	128
Nợ/VCSH (%)	232	174	174
ROE (%)	4,39	5,03	5,24
ROA (%)	0,89	1,13	1,24
EPS (VNĐ)	872	1.025	1102,37
P/E (lần)	16,9	11,4	11,29
P/B (lần)	0,72	0,53	0,55

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	59,93	BUY
MACD (12,26)	0,09	BUY
ADX (14)	14,48	NEUTRAL
SMA5	12.260	BUY
SMA20	12.060	BUY
SMA50	12.060	BUY
SMA100	12.160	BUY
SMA200	11.850	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	CTG	Theo dõi	37,5-38,5			42,8	36,6			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			8,60%
2	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	ATO	11,19%
3	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			2,89%
4	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			1,37%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
2	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
3	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
4	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
5	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
6	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
7	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
8	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
9	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
10	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
11	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
12	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
13	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
14	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
15	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍❤️2👍

Khuyến nghị	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%

MĐ CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	

MĐ CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

by Thanh Bình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room